

## Tuần 27

### TIẾT 1: TOÁN: TCT 131: SỐ 1 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

#### I. Mục tiêu:

- Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó .
- Biết số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó .
- Biết số nào chia với 1 cũng bằng chính số đó .

\* Bài tập cần làm: 1,2,3.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Bộ thực hành Toán. Bảng phụ.

#### III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Bài cũ</u>: 5'</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính chu vi hình tam giác có các cạnh là: 14 dm, 25 dm, 13 dm.</li><li>- Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh là: 7m, 12m, 9m, 14m.</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p>2. <u>Bài mới</u>: 28'</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>b) <u>Các hoạt động</u>:</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu phép chia cho 1.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dựa vào quan hệ của phép nhân và phép chia.</li></ul> $\begin{array}{ll} 1 \times 2 = 2 & \text{Ta có} \quad 2 : 1 = ? \\ 1 \times 3 = 3 & 3 : 1 = ? \\ 1 \times 4 = 4 & 4 : 1 = ? \\ 1 \times 5 = 5 & 5 : 1 = ? \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"><li>• Có nhận xét gì về các phép tính trên ?</li></ul> <p>* <u>Kết luận</u>:</p> <p>* <u>Hoạt động 2</u>: HD làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS nhẩm và nêu kết quả.</li></ul> <p><u>Bài 2</u>: - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Điền đúng số thích hợp vào chỗ trống.</li></ul> <p><u>Bài 3</u>: KK hs làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</li><li>- Tính được biểu thức có chứa số 1.</li></ul> <p>- Chữa bài.</p> <p>3. <u>Củng cố - dặn dò</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khi nhân hay chia một số với 1 thì kết quả như thế nào ?</li><li>- Nhận xét tiết học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu của GV.</li> <li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li>        <li>- Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.</li><li>- Lắng nghe, ghi nhớ.</li> <li>- Nhẩm, Nêu kết quả nối tiếp.</li><li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li><li>- 3 HS làm ở bảng phụ. Lớp làm bảng con.</li>  <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li><li>- Làm bài ở bảng, vở.</li><li>- Thực hiện theo 2 bước tính từ trái sang phải.</li><li>- Lắng nghe, sửa chữa (nếu có).</li>  <li>- HS trả lời.</li></ul>

### TIẾT 2: TẬP ĐỌC: TCT 79: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 1)

#### I. Mục tiêu:

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

- Biết đặt và trả lời CH với khi nào? (BT2, BT3); biết đáp lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở BT4).

## II. Đồ dùng dạy học:

- Thăm ghi tên các bài tập đọc (từ tuần 19 đến tuần 26).

- Bài tập 4 viết bảng phụ.

## III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Bài cũ:</u> 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài tiết trước và TLCH.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</li> </ul> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> Ôn tập đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.</li> <li>- Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc –HTL</li> <li>+ Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc.</li> <li>- GV theo dõi HS đọc, nhận xét .</li> </ul> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm được bộ phận trả lời câu hỏi khi nào ?</li> </ul> <p>- Nhận xét.</p> <p><u>Bài tập 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt được các câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm.</li> </ul> <p>- Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được lời đáp trong các tình huống cụ thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài tiết trước và TLCH của GV.</li> <li>- Cùng GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- Bốc thăm đọc + trả lời câu hỏi có trong nội dung đoạn vừa đọc.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- 2 HS làm ở bảng phụ, lớp làm vào giấy nháp.</li> <li>+ <i>mùa hè</i></li> <li>+ <i>khi hè về</i></li> <li>- Cùng GV nhận xét, điều chỉnh và bổ sung.</li> <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm.</li> <li>- Lớp làm vào vở + bảng lớp.</li> <li>+ <i>Khi nào</i> dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng ?</li> <li>+ Dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng <i>khi nào</i> ?</li> <li>+ Ve nhớn như ca hát <i>khi nào</i> ?</li> <li>+ <i>Khi nào</i> ve nhớn như ca hát.</li> <li>- Cùng GV nhận xét, điều chỉnh và bổ sung.</li> <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày qua hình</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> <li>3. <u>Củng cố</u> - dẫn dò: 2'</li> <li>- GV hệ thống lại nội dung bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thức đóng vai.</li> <li>- Cùng GV nhận xét, điều chỉnh và bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**TIẾT 3: TẬP ĐỌC: TCT 80:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài ( trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Nắm được một số từ ngữ về bốn mùa (BT2); biết đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (BT3).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Thăm ghi tên các bài tập đọc (từ tuần 19 đến tuần 26)
- Bài tập 3 viết bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1) Giới thiệu bài: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>2) Các hoạt động: 28'</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1:</b> Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc HTL</li> <li>+ Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc.</li> <li>- GV theo dõi HS đọc, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi mở rộng vốn từ về bốn mùa.</li> <li>- GV phân chia nhóm và phát phiếu học tập.</li> <li>* <b>Nhóm 1:</b> Mùa xuân có những loại hoa quả nào? Thời tiết như thế nào?</li> <li>* <b>Nhóm 2:</b> Mùa hạ có những loại hoa quả nào? Thời tiết như thế nào?</li> <li>* <b>Nhóm 3:</b> Mùa thu có những loại hoa quả nào? Thời tiết như thế nào?</li> <li>* <b>Nhóm 4:</b> Mùa đông có những loại hoa quả nào? Thời tiết như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác cùng GV.</li> <li>- Lắng nghe và rút kinh nghiệm.</li> <li>- Lần lượt từng HS lên bốc thăm về chỗ chuẩn bị 2 phút.</li> <li>- HS đọc bài, trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS thảo luận nhóm cử thư ký ghi vào phiếu học tập.</li> <li>- Mùa xuân có hoa mai, đào, hoa thược dược. Quả có mận, quýt, xoài, vải, bưởi, dưa hấu... Thời tiết ấm áp có mưa phùn.</li> <li>- Mùa hạ có hoa phượng, hoa bằng lăng, hoa loa kèn... Quả có nhãn, vải, xoài, chôm chôm... Thời tiết oi nồng, nóng bức có mưa to.</li> <li>- Mùa thu có loài hoa cúc. Quả có bưởi, hồng, cam, na... Thời tiết mát mẻ nắng nhẹ màu vàng.</li> <li>- Mùa đông có hoa mận có quả sấu, lê. Thời tiết lạnh giá, có gió mùa đông bắc.</li> </ul>

<p>- Nhận xét.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Ngắt đoạn trích thành 5 câu và chép vào vở. Nhớ viết hoa chữ đầu câu.</p> <p>- HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>+ Khi đọc gặp dấu chấm chúng ta phải làm gì ?</p> <p><b>3. <u>Củng cố - dặn dò:</u> 2'</b></p> <p>- Về nhà học bài, làm bài tập ở vở bài tập.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Cùng GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm cả lớp làm vào vở bài tập.</p> <p>+ Trời đã vào thu. Những đám mây bớt đổi màu. Trời bớt nặng. Gió hanh heo đã rải khắp cánh đồng. Trời xanh và cao dần lên.</p> <p>- 2 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p>
---	--

**TIẾT 4: ĐẠO ĐỨC: TCT 27:**

**LỊCH SỰ KHI ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.
- Biết cư xử phù hợp khi đến nhà bạn bè, người quen.
- HS biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà người khác.
- \* **KNS:** KN Giao tiếp; Thể hiện sự tự tin; tư duy, đánh giá.
- Giáo dục HS có thái độ đồng tình với những người biết lịch sự khi đến nhà người khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các tình huống.
- Phiếu thảo luận nhóm.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Bài cũ:</u> 5'</p> <p>- Đến nhà người khác phải cư xử như thế nào?</p> <p>- Trò chơi Đ, S (BT 2/ 39).</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</p> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> HD tìm hiểu thế nào là lịch sự khi đến chơi nhà người khác?</p> <p>- Chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu thảo luận tìm các việc nên làm và không nên làm khi đến chơi nhà người khác.</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- Cùng GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- Chia nhóm, phân công nhóm trưởng, thư kí, và tiến hành thảo luận theo yêu cầu.</p> <p>- Một nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi để nhận xét và bổ sung nếu thấy nhóm bạn còn thiếu.</p>

<p>- Liên hệ thực tế.</p> <p>* <u>Hoạt động 2:</u> Xử lí tình huống.</p> <p>- Phát phiếu học tập và yêu cầu HS làm bài trong phiếu.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Đưa ra kết luận về bài làm của HS và đáp án đúng của phiếu.</p> <p>* GDKNS: Khi đến nhà người khác, em cần làm gì?</p> <p>3. <u>Củng cố - dặn dò:</u></p> <p>- Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>Ví dụ:</p> <p>- Các việc nên làm:</p> <p>+ Gõ cửa hoặc bấm chuông trước khi vào nhà.</p> <p>+ Lễ phép chào hỏi mọi người trong nhà.</p> <p>+ Nói năng, nhẹ nhàng, rõ ràng.</p> <p>+ Xin phép chủ nhà trước khi muốn sử dụng hoặc xem đồ dùng trong nhà.</p> <p>- Các việc không nên làm:</p> <p>+ Đập cửa âm ỉ.</p> <p>+ Không chào hỏi mọi người trong nhà.</p> <p>+ Chạy lung tung trong nhà.</p> <p>+ Nói cười âm ỉ.</p> <p>+ Tự ý sử dụng đồ dùng trong nhà.</p> <p>- Lắng nghe, điều chỉnh hành vi và thái độ</p> <p>- Nhận phiếu và làm bài cá nhân.</p> <p>- Một vài HS đọc bài làm, cả lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- Theo dõi sửa chữa nếu bài mình sai.</p> <p>- 1 HS đọc.</p>
--	---

**TIẾT 1: THỂ DỤC:** Giáo viên bộ môn dạy.

**TIẾT 2: TOÁN: TCT 92: SỐ 0 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.
- Biết được số nào nhân với 0 cũng bằng 0
- Biết số 0 chia cho số nào khác không cũng bằng 0.
- Biết không có phép chia cho 0
- Bài tập cần làm: 1,2,3

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bộ thực hành Toán. Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Bài cũ: 5'</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng thực hiện:</p> <p><math>8 : 4 \times 1 = ; 5 \times 4 : 1 = ; 5 \times 3 : 1 =</math></p> <p><math>32 : 4 \times 1 = ; 3 \times 7 : 1 = ; 28 : 4 \times 1 =</math></p> <p>- Nhận xét.</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Cùng GV nhận xét, bổ sung.</p>

<p>2. <u>Bài mới</u>: 28'</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</li> </ul> <p>b) <u>Các hoạt động</u>:</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu phép nhân có thừa số 0.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết phép nhân: <math>0 \times 2 = ?</math> ; <math>0 \times 3 = ?</math></li> <li>- Yêu cầu HS viết phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau.</li> </ul> <p>♦ Nhận xét gì về các phép tính trên ?</p> <p>* Giới thiệu phép chia có số bị chia là 0.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết phép chia: <math>0 : 2 = ?</math> ; <math>0 : 5 = ?</math> ...</li> <li>- Yêu cầu HS nêu lại kết quả.</li> </ul> <p>♦ Nhận xét gì về các phép tính trên ?</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Không có phép chia cho 0.</p> <p>* <u>Hoạt động 2</u>: HD làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tính nhẩm.</li> </ul> <p><u>Bài 2</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tính trên bảng con, bảng lớp.</li> <li>- Cho 2 HS làm trên bảng nhóm.</li> </ul> <p><u>Bài 3</u>: - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tính trên bảng con, bảng lớp.</li> </ul> <p><u>Bài 4</u>: KK hs làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS nhẩm.</li> <li>- Tuyên dương</li> </ul> <p>3. <u>Củng cố - dặn dò</u>: 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài ở nhà. Chuẩn bị bài sau.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</li> </ul> $0 \times 2 = 0 + 0 = 0$ $0 \times 3 = 0 + 0 + 0 = 0$ <p>Vậy: <math>0 \times 2 =</math></p> <p>Ta có: <math>0 \times 2 =</math></p> <p>Vậy: <math>0 \times 3 =</math></p> <p>Ta có: <math>3 \times 0 =</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.</li> <li>- HS đọc lại.</li> </ul> $0 : 2 = 0 \quad \text{vì} \quad 0 \times 2 = 0$ $0 : 5 = 0 \quad \text{vì} \quad 0 \times 5 = 0$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0.</li> <li>- HS nhắc lại.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Nhẩm.</li> <li>- Nêu kết quả nối tiếp.</li> <li>- Đọc lại bài tập hoàn chỉnh.</li> <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Thực hiện bảng con, bảng lớp.</li> <li>- 2 HS làm bảng phụ.</li> <li>- Lớp làm vào vở.</li> <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Tính từ trái sang phải.</li> <li>- Thực hiện qua 2 bước.</li> <li>- 2 HS làm ở bảng, lớp làm vào vở.</li> </ul>
--	--

### **TIẾT 3: KỂ CHUYỆN: TCT 27:**

#### **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 5)**

##### **I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 ( phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài ( trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Biết đặt và trả lời câu hỏi với như thế nào.

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài HTL từ tuần 19 đến tuần 26.

##### **III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. <u>Giới thiệu bài</u>: 2’</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</li> </ul> <p>2) <u>Các hoạt động</u>: 32’</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>:- Ôn luyện tập đọc và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc HTL</li> <li>+ Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc.</li> <li>- GV theo dõi HS đọc, nhận xét .</li> </ul> <p>* <u>Hoạt động 2</u>: Ôn luyện cách đọc và trả lời câu hỏi: Như thế nào?</p> <p><u>Bài tập 2</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</li> </ul> <p>+ Câu hỏi “ Như thế nào ? ” dùng để hỏi về nội dung gì ?</p> <p>+ Mùa hè hai bên bờ sông hoa phượng nở như thế nào?</p> <p>+ Vậy bộ phận nào trả lời câu hỏi “Như thế nào?”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng làm cả lớp làm vào vở.</li> </ul> <p><u>Bài tập 3</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu điều gì ?</li> </ul> <p>+ Bộ phận nào trong câu được in đậm phần a?</p> <p>+ Phải đặt câu hỏi cho bộ phận này như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS lên thực hành trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét .</li> </ul> <p>3. <u>Củng cố - dặn dò</u>: 1’</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu hỏi “Như thế nào ?” dùng để hỏi về nội dung gì?</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt lên bốc thăm và về chỗ chuẩn bị.</li> <li>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi và nhận xét.</li> <li>- Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi: “ như thế nào” ?</li> <li>- Dùng để hỏi về đặc điểm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mùa hè hoa phượng nở đỏ rực hai bên bờ sông.</li> <li>- Đỏ rực.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm.</li> <li>- Chim đậu <i>trắng xóa</i> trên những cành cây.</li> <li>a. Chim đậu như thế nào trên cành cây?</li> <li>- 2, 3 cặp thực hành, lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>b. Bông cúc sung sướng như thế nào?</li> <li>- Dùng để hỏi đặc điểm.</li> </ul>
---	--

#### **TIẾT 4: CHÍNH TẢ: TCT 53:**

#### **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 3)**

##### **I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 ( phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài ( trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với ở đâu ? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời xin lỗi trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4).

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 19 đến 26.

##### **III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Bài cũ</u>: 5’</p> <p>+ Một năm có mấy mùa? Nêu rõ từng mùa.</p> <p>+ Thời tiết của mỗi mùa như thế nào ?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: 28’</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</p> <p>b) <u>Các hoạt động</u>:</p> <p><i>*Hoạt động 1</i>: Ôn luyện tập đọc và học TL</p> <p>- Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập</p> <p>+ Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc.</p> <p>- GV theo dõi HS đọc, nhận xét.</p> <p><i>*Hoạt động 2</i>: HD làm bài tập.</p> <p><u>Bài 2</u>:</p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta điều gì ?</p> <p>+ Câu hỏi “Ở đâu?” dùng để hỏi về nội dung gì?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc câu văn ở phần a.</p> <p>+ Hoa phượng nở đỏ rực ở đâu ?</p> <p>+ Bộ phận nào trong câu trả lời cho câu hỏi ở đâu ?</p> <p>- Tương tự trên yêu cầu HS làm phần b.</p> <p><u>Bài 3</u>:</p> <p>- Bài tập yêu cầu làm gì ?</p> <p>a. Hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.</p> <p>+ Bộ phận nào trong câu trên được in đậm ?</p> <p>+ Vậy ta phải đặt câu hỏi cho bộ phận này như thế nào ?</p> <p>b. Trong vườn trăm hoa khoe sắc thắm.</p> <p><u>Bài 4</u>:- Nói lời đáp của em:</p> <p>- Cho HS đóng vai các tính huống.</p> <p>a. Khi bạn xin lỗi vì bạn đã làm bẩn quần áo em.</p> <p>b. Khi chị xin lỗi em vì trách mắng nhầm em.</p> <p>c. Khi bác hàng xóm xin lỗi vì trách mắng lầm em.</p> <p>3. <u>Củng cố - dặn dò</u>: 2’</p> <p>- Về nhà học bài cũ, làm bài tập ở vở bài tập</p>	<p>- 2 HS trả lời.</p> <p>- Lắng nghe, điều chỉnh.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- HS lần lượt lên bốc thăm và về chỗ chuẩn bị.</p> <p>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi: “Ở đâu ?”</p> <p>- Câu hỏi “Ở đâu ?” dùng để hỏi về địa điểm (nơi chốn ).</p> <p>a. Hai bên bờ sông hoa phượng vĩ nở đỏ rực.</p> <p>- Hai bên bờ sông.</p> <p>- Trên những cành cây.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm.</p> <p>- Hai bên bờ sông.</p> <p>- Hoa phượng vĩ nở đỏ rực ở đâu?</p> <p>- Ở đâu trăm hoa khoe sắc ?</p> <p>- HS đóng vai.</p> <p><u>VD</u>: Xin lỗi bạn nhé ! Mình trót làm bẩn quần áo của bạn.</p> <p>HS2: Thôi không sao mình sẽ giặt ngay./ Lần sau bạn đừng có chạy qua vũng nước khi có người đi bên cạnh nhé.</p> <p>b. Thôi, cũng không sao chị ạ./ Bây giờ chị hiểu em là được.</p> <p>c. Dạ, không sao đâu bác ạ./Dạ, không có gì.</p>



và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.	- Lắng nghe, về nhà thực hiện.
--	--------------------------------

**TIẾT 1: TOÁN: TCT 133: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Lập được bảng nhân 1, bảng chia 1.
- Biết thực hiện phép tính có số 1, số 0.
- Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Bài cũ</u>: 5'</p> <p>- 2 HS lên bảng, lớp làm bảng con. Tính:  <math>2 : 2 \times 0 =</math>                      <math>0 : 3 \times 3 =</math></p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài</u>: Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</p> <p>b) <u>Các hoạt động</u>:</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>: HDHS làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u>:</p> <p>- Bài tập yêu cầu làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự tính nhẩm, sau đọc nối tiếp nhau từng phép tính của bài.</p> <p>- Gọi HS đọc bảng nhân 1 và bảng chia 1.</p> <p><u>Bài 2</u>: - Tính nhẩm.</p> <p>+ Một số cộng với 0 cho kết quả như thế nào?</p> <p>+ Một số nhân với 0 cho kết quả như thế nào?</p> <p>+ Phép chia có số bị chia là 0 thì kết quả như thế nào?</p> <p><u>Bài 3</u>: Bài tập yêu cầu làm gì ?</p> <p>- Tổ chức cho HS thi nối nhanh phép tính với kết quả.</p> <p>- 2 đội, mỗi đội 3 HS.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><u>Củng cố</u> - dặn dò: 2'</p> <p>- Gọi HS lên đọc thuộc lòng bảng nhân và chia 1.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 HS lên bảng, cả lớp bảng con.  <math>2 : 2 \times 0 = 1 \times 0</math>      <math>0 : 3 \times 3 = 0 \times 5</math>  <math>= 0</math>                              <math>= 0</math></p> <p>- Lập bảng nhân 1, bảng chia 1.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Lớp học thuộc bảng nhân và chia 1.</p> <p>- Lớp làm bài vào vở</p> <p><math>0 + 3 = 3</math>    <math>5 + 1 = 6</math>    <math>4 : 1 = 4</math>  <math>3 + 0 = 3</math>    <math>1 + 5 = 6</math>    <math>0 : 2 = 0</math>  <math>0 \times 3 = 0</math>    <math>1 \times 5 = 5</math>    <math>0 : 1 = 0</math>  <math>3 \times 0 = 0</math>    <math>5 \times 1 = 5</math>    <math>1 : 1 = 1</math></p> <p>- Tìm kết quả nào là 0 kết quả nào là 1.</p> <p>- Chia 2 nhóm.</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- 3 -4 HS đọc bảng nhân và bảng chia 1.</p>

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC: TCT 81:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 4)**

### **I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Nắm được một số từ ngữ về chim chóc (bài tập 2); viết một đoạn văn ngắn về một loài chim hoặc gia cầm (bài tập 3).

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 26.
- Bảng để HS điền từ trong trò chơi.

### **III. Các hoạt động dạy - học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1/ Giới thiệu bài: 1'</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</li></ul> <p><b>2) Các hoạt động: 32'</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b> Ôn luyện tập đọc và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc HTL</li><li>+ Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc.</li><li>- GV theo dõi HS đọc, nhận xét.</li></ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập.</b></p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trò chơi mở rộng vốn từ về chim chóc.</li><li>- GV phân chia nhóm và phát phiếu học tập.</li><li>- <b>Nhóm 1:</b> Con gì biết bơi, lên bờ đi lạch bà lạch bạch ?</li><li>- <b>Nhóm 2:</b> Mỏ con vẹt màu gì?</li><li>- <b>Nhóm 3:</b> Con chim chích giúp gì cho nhà nông ?</li><li>- Gọi đại diện các nhóm báo cáo.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm đúng.</li></ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3-4 câu) về một loài chim hoặc gia cầm mà em biết.</li><li>- Yêu cầu lớp làm vào vở.</li><li>- GV nhận xét .</li></ul> <p><b>3. Củng cố - dặn dò: 2'</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hệ thống lại nội dung chính bài học.</li><li>- Cần tập nói về một con vật mà em yêu thích.</li><li>- Nhận xét đánh giá tiết học.</li></ul>	<p>Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lần lượt từng HS lên bốc thăm về chuẩn bị 2 phút.</li><li>- HS đọc bài rồi TLCH theo yêu cầu.</li><li>- HS nhận xét, bổ sung.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận nhóm cử thư ký ghi vào phiếu học tập.</li><li>- Con vịt.</li><li>- Màu đỏ.</li><li>- Bắt sâu.</li><li>- Các nhóm lần lượt lên báo cáo.</li><li>- Cùng GV nhận xét, bình chọn.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà em nuôi rất nhiều gà, nhưng em thích nhất là con gà trống. Con gà màu vàng, đuôi dài, cái mỏ đỏ rực. Sáng sáng nó thức dậy sớm báo cho mọi người biết trời sắp sáng, mau mau thức dậy.</li><li>- 2-5 HS đọc bài làm của mình..</li><li>- HS lắng nghe nhận xét bài viết của bạn.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- Lắng nghe về nhà thực hiện.</li></ul>

**TIẾT 3: MĨ THUẬT:** Giáo viên bộ môn dạy.